

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 – 2020

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Hoàng Kim Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lục Văn Khai và ông Hoàng Văn Công

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX - ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số: 22 /TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1986. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 08-05-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/7/2010. Quá trình chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh L không tu chí làm ăn hay rượu chè mặc dù hai bên đã tìm mọi cách khắc phục hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không thay đổi và hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017

cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

*Về con chung:* Chị N và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 01- 6 -2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N để xử cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 01- 6 -2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, do anh L chơi bời không tu chí làm ăn không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù hai bên đã tìm mọi cách khắc phục hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không thay đổi và hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 01- 6 -2013. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị N và nguyện vọng của cháu T nếu bố mẹ ly hôn thì được ở với mẹ là có cơ sở. Bởi lẽ hiện nay cháu vẫn ở với chị N, anh L từ khi ly thân từ năm 2017 cho đến nay không thăm hỏi, cấp dưỡng nuôi con, mặt khác anh L không đến Tòa án nên không thể hiện được nguyện vọng của mình về con chung do đó để bảo đảm quyền lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên xét cần giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L

2. *Về nuôi con chung*: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 01- 6 -2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/1017/0002968 ngày 8/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (Xác nhận đã nộp đủ).

Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện
- THA ds huyện YB
- Các đương sự
- UBND thị trấn Y;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

**Hoàng Kim Sơn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tØnh;
- VKSND huyÖn Y<sup>a</sup>n B×nh;
- THA d©n sù huyÖn Y<sup>a</sup>n B×nh;
- C, c ®--ng sù;
- UBND xã Tích Cốc;
- L-u HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thanh Nga**



